

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ B  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **33/2020/DS-ST**

Ngày: 30-6-2020

V/v: “*Tranh chấp  
Hợp đồng tín dụng*”.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Thanh Xuân

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Văn Chánh

2. Bà Huỳnh Thị Kim Kiên

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Trần Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa:** Bà Đặng Hoàng Oanh – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 50/2020/TLST-DS ngày 16 tháng 02 năm 2020, về “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2020/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 5 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 516/2020/QĐST-DS ngày 09 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* **Ngân hàng TMCP Sài Gòn T;**

Địa chỉ: Lầu 8, 166 - 268, Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức Thạch D – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Anh T (*Văn bản ủy quyền ngày 30/7/2019*)

2. *Bị đơn:* Ông **Đỗ Hùng T**, sinh năm 1980;

Địa chỉ: 39, tổ 20A, khu phố 3, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai;

(Ông T xin vắng mặt; ông T vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Tại đơn khởi kiện, tại bản tự khai và trong quá trình xét xử người đại diện theo ủy quyền ông T trình bày:***

Ngày 04/8/2012, Ngân hàng TMCP Sài Gòn T (gọi tắt Ngân Hàng) và ông Đỗ Hùng T (gọi tắt ông T) có thỏa thuận Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản điều khoản phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng - được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ vào thu nhập của ông T, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 30.000.000đồng, mục đích sử dụng thẻ là tiêu dùng cá nhân, lãi suất 2.5%/tháng. Trong quá trình sử dụng thẻ, kể từ thời điểm kích hoạt thẻ đến ngày 23/8/2015, ông T chỉ trả được cho Ngân hàng 15.295.000đồng còn nợ lại tiền gốc là 4.315.000đồng và tiền lãi phát sinh, sau đó ông T không trả nợ nữa. Ngân hàng đã nhiều lần gia hạn nợ và yêu cầu ông T trả tiền nợ nhưng ông T vẫn không hợp tác còn có ý lẩn tránh.

Do vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố B giải quyết: Buộc ông Đỗ Hùng T phải thanh toán cho ngân hàng số tiền còn thiếu là 13.199.000đồng (trong đó: gốc 4.315.000đồng, lãi 8.883.000đồng).

*Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng và giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho ông Đỗ Hùng T đến Tòa làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông Đỗ Hùng T vắng mặt không có lý do nên không có lời khai.*

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng quy định.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn T, buộc ông Đỗ Hùng T phải trả cho ngân hàng số tiền còn thiếu theo Hợp đồng tín dụng hai bên đã ký. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Anh T có đơn xin xét xử vắng mặt. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý, chứng cứ, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Thông báo hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định của pháp luật, nhưng ông Tâm vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn T khởi kiện yêu cầu ông Đỗ Hùng T trả lại số tiền đã vay theo các Hợp đồng tín dụng các bên đã ký nên quan hệ pháp luật được xác định là “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng”.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn T thấy:

Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù Tòa án không làm việc được với ông Đỗ Hùng Tâm nhưng căn cứ vào Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản điều khoản phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng ngày 04/8/2012 ký kết giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn T với ông Đỗ Hùng T và các chứng cứ khác thể hiện tại hồ sơ, nhận thấy đã có đủ cơ sở xác định vào ngày 04/8/2012 Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 30.000.000đồng là có thật. Quá trình sử dụng kể từ thời điểm kích hoạt thẻ đến ngày 23/8/2015, ông T chỉ trả được cho Ngân hàng 15.295.000đồng còn nợ lại tiền gốc là 4.315.000đồng và tiền lãi phát sinh nên căn cứ theo Hợp đồng tín dụng thì ông Tâm đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cũng đã niêm yết chứng cứ khởi kiện và các thủ tục tố tụng theo quy định nhưng ông T vẫn không có ý kiến phản hồi, cố tình vắng mặt, do vậy nên xem như ông T đã từ chối cung cấp tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình và mặc nhiên thừa nhận nợ.

Từ sự nhận định trên, căn cứ vào các Điều 280, 361, 470 Bộ luật dân sự; Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 và ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Đỗ Hùng T phải thanh toán cho ngân hàng số tiền còn thiếu là 13.199.000đồng (trong đó: gốc 4.315.000đồng, lãi 8.883.000đồng).

[4] Về án phí DSST:

Ông Đỗ Hùng T phải chịu 660.000đồng.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn T được nhận lại số tiền 302.000đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu số 0007718 ngày 10/12/2019 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố B.

[5] Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 26, Điều 39, Điều 203, Điều 207, Điều 227 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 470 Bộ luật Dân sự; Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

#### **Tuyên xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn T.

1. Buộc ông Đỗ Hùng T phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn T số tiền còn thiếu là 13.199.000đồng (*Mười ba triệu, một trăm chín mươi chín ngàn đồng*). Trong đó: gốc 4.315.000đồng, lãi 8.883.000đồng

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Tòa Án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

#### **2. Về án phí DSST:**

Ông Đỗ Hùng T phải chịu 606.000đồng (*Sáu trăm lẻ sáu ngàn đồng*) án phí.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn T được nhận lại số tiền 302.000đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu số 0007718 ngày 10/12/2019 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố B.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- Tòa án tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.B;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS TP.B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Phạm Thị Thanh Xuân**

## **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ S**

### **Ơ THẨM**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN CHỦ TỌA**

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bà Phan Thị lệ Phong vắng mặt tại phiên thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- Tòa án tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.Biên Hòa;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS TP.Biên Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Phạm Thị Thanh Xuân**